

hoa 3

By qnujs

WORD COUNT

8404

TIME SUBMITTED

04-NOV-2025 09:22AM

PAPER ID

118882062

The application of digital technology to ensure citizens' right to participate in state governance within the two-tier local government structure

ABSTRACT

The widespread diffusion of digital technology has generated new forms of citizen participation in state governance. Within the framework of the two-tier local government model, digital transformation enables citizens to access information, provide feedback, and engage in policy consultation more effectively, thereby enhancing their capacity for oversight and interaction with public authorities. This article examines the legal foundations ensuring citizens' right to participate in state management, while clarifying the relationship between digital technologies and the realization of this right in the Vietnamese context. The findings indicate that digital transformation not only contributes to greater transparency, accountability, and efficiency in public governance, but also poses significant challenges such as the digital divide, data security risks, and the lack of coherence in the legal framework. Based on these insights, the paper proposes several policy recommendations focusing on improving legal institutions, developing citizens' digital capacity, and strengthening their proactive role in building a digital government that is democratic, transparent, and citizen-centered.

Keywords: *digital technology, citizens, state governance, two-tier local government.*

Ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trong tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

TÓM TẮT

Sự lan tỏa của công nghệ số đã tạo nên những hình thức tham gia mới của công dân trong quản lý nhà nước. Trong bối cảnh chính quyền địa phương được tổ chức theo hình hai cấp, quá trình chuyển đổi số giúp người dân tiếp cận thông tin, đóng góp ý kiến và phản hồi chính sách một cách thuận lợi hơn, qua đó nâng cao năng lực giám sát và tương tác với cơ quan công quyền. Bài viết phân tích cơ sở pháp lý bảo đảm quyền tham gia của công dân trong quản lý nhà nước đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa ứng dụng công nghệ số và việc thực thi quyền này trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số không chỉ góp phần tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của quản trị, mà còn đặt ra nhiều thách thức về khoảng cách số, an toàn dữ liệu và sự đồng bộ của hệ thống pháp lý. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, phát triển năng lực số và thúc đẩy vai trò chủ thể của công dân trong xây dựng nền chính quyền số dân chủ, minh bạch và hiệu quả.

Từ khóa: công nghệ số, công dân, quản lý nhà nước, chính quyền địa phương hai cấp.

1. GIỚI THIỆU

Trong tiến trình xây dựng nền hành chính hiện đại gắn với chuyển đổi số quốc gia, việc hình thành cơ chế để người dân tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước trở thành yêu cầu tất yếu. Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là một trong những quyền cơ bản của công dân, đồng thời được cụ thể hóa thông qua nhiều đạo luật, tổ chức bộ máy hành chính, dân chủ ở cơ sở và ứng dụng công nghệ thông tin. Những quy định này đã thiết lập cơ sở lý luận trong đề người dân có thể thực hiện vai trò của mình thông qua việc đóng góp ý kiến, phản biện và giám sát quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

Tuy nhiên, sau khi tiến hành sắp xếp và điều chỉnh địa giới hành chính, mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã bộc lộ không ít thách thức trong việc bảo đảm sự tham gia thực chất của công dân. Quy mô quản lý ngày càng mở rộng, sự phân bố dân cư không đồng đều và khoảng cách địa lý lớn giữa người dân và cơ quan hành chính đã làm giảm hiệu quả của các hình thức tham gia trực tiếp truyền thống. Sự thay đổi trong tổ chức đơn vị hành chính cũng ảnh hưởng đến tính gắn kết cộng đồng, thu hẹp cơ hội đối thoại giữa người dân và chính quyền cơ sở, dẫn đến sự chậm trễ trong phản hồi các vấn đề thực tiễn. Trước thực tế đó, việc ứng dụng các nền tảng công nghệ số được xem là một hướng đi khả thi nhằm mở rộng kênh tương tác giữa chính quyền và công dân. Môi trường số cho phép người dân tiếp cận thông tin, gửi ý kiến và giám sát hoạt động của cơ

quan nhà nước mà không bị giới hạn bởi không gian hay thời gian, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý hành chính.

Xuất phát từ yêu cầu trên, bài viết tập trung phân tích vai trò của công nghệ số trong việc thúc đẩy quyền tham gia của công dân vào quản lý nhà nước trong khuôn khổ chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực số của cơ quan công quyền và người dân. Nghiên cứu này hướng đến việc bổ sung lý luận khoa học cho chính sách dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng quản trị công theo hướng công khai, minh bạch và hiện đại.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ

2.1. Quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân

Trong tiến trình hình thành và phát triển của Nhà nước Việt Nam, việc nâng cao vai trò của người dân tham dự vào quá trình quản lý nhà nước luôn được xác định là một giá trị cốt lõi của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ngay từ Hiến pháp năm 1946, bài 147 Hiến pháp đầu tiên của nước ta, tư tưởng “mọi quyền lực thuộc về nhân dân” đã được ghi nhận và xuyên suốt đến Hiến pháp năm 2013. Tinh thần ấy khẳng định quyền lực nhà nước không tự thân mà có, mà bắt nguồn từ nhân dân và vì nhân dân mà phục vụ. Do đó, công dân có quyền tham gia vào quản lý nhà nước thông qua nhiều phương thức khác nhau, từ việc trực tiếp bàn bạc, kiến nghị, phản biện, đến việc tham gia gián tiếp thông qua cơ chế

bầu cử, ứng cử hoặc hoạt động của các tổ chức đại diện, đoàn thể chính trị - xã hội.

Về phương diện lý luận, quyền tham gia quản lý nhà nước được xây dựng trên cơ sở của những tư tưởng kinh điển trong khoa học chính trị - pháp lý. Học thuyết chủ quyền nhân dân (Jean-Jacques Rousseau) khẳng định rằng quyền công là sự ủy thác của toàn thể nhân dân cho bộ máy nhà nước; nhà nước chỉ là công cụ thực thi ý chí chung.¹ Học thuyết dân chủ (John Locke) nhấn mạnh rằng nhân dân có quyền trực tiếp hoặc thông qua đại diện để kiểm soát quyền lực và tham dự vào các quyết định công. Còn theo tư tưởng pháp quyền (A.V. Dicey), quyền của công dân trong việc giám sát và kiểm soát hoạt động của cơ quan công quyền chính là cơ chế ngăn chặn sự lạm quyền và bảo đảm rằng mọi hành vi quản lý đều phải dựa trên cơ sở pháp luật.³ Trong khoa học quản trị công hiện đại, mô hình Quản trị công mới (New Public Governance) tiếp tục phát triển những tư tưởng này, coi công dân là chủ thể hợp tác cùng Nhà nước và tổ chức xã hội nhằm tạo lập nền hành chính minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình cao.⁴

Tư tưởng “dân là gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển các học thuyết trên trong bối cảnh Việt Nam. Theo Người, nhân dân không chỉ là cơ sở sáng lập nên Nhà nước mà còn là lực lượng quyết định sự tồn tại và sức mạnh của chế độ. Quan điểm “đan biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thể hiện sinh động vai trò làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời đặt ra yêu cầu Nhà nước phải kiến tạo cơ chế để nhân dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát và phản biện chính sách.⁵ Như vậy, việc công dân tham gia quản lý nhà nước vừa là biểu hiện bản chất dân chủ của chế độ, vừa là công cụ để củng cố niềm tin xã hội, bảo đảm quyền lực được vận hành minh bạch và hướng tới phát triển bền vững.

Trên phương diện pháp lý, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân được định rõ trong Hiến pháp năm 2013. Điều 2 khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Điều 28 quy định công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, được thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cộng đồng, địa phương và cả nước. Từ nền tảng hiến định này, hệ thống pháp luật chuyên ngành đã cụ thể hóa quyền tham gia của công dân theo các hình thức khác nhau. Chẳng hạn, các quy định về bầu cử và đại diện dân cử ghi nhận quyền lựa chọn, ứng cử và giám sát hoạt động của đại biểu do nhân dân bầu ra. Các văn bản về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nêu rõ vai trò nhân dân trong phân biện xã hội và tham gia xây dựng chính quyền.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế lấy ý kiến nhân dân trong trình soạn thảo, thẩm định chính sách. Luật Tiếp cận thông tin bảo đảm công dân được yêu cầu, khai thác và sử dụng thông tin do cơ quan nhà nước nắm giữ. Bên cạnh đó, các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo điều kiện để người dân trực tiếp bàn bạc, quyết định và giám sát các vấn đề tại địa phương. Hệ thống quy định nói trên đã hình thành một khuôn khổ pháp lý tương đối toàn diện cho việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, từ trung ương đến cơ sở. Quyền này không chỉ khẳng định vai trò chủ thể của nhân dân trong tổ chức và hoạt động của bộ máy công quyền, mà còn tạo nền tảng pháp lý cho sự tham gia ngày càng thực chất hơn của công dân trong bối cảnh chuyển đổi số và xây dựng nền hành chính hiện đại ở Việt Nam.

2.2. Công nghệ số và mối quan hệ với quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trong chính quyền địa phương hai cấp

2.2.1. Khái niệm công nghệ số

Theo quan điểm quản trị hiện đại, công nghệ số được hiểu là tập hợp các ứng dụng, quy trình và giải pháp kỹ thuật giúp xử lý, lưu trữ, truyền tải và khai thác thông tin ở dạng dữ liệu điện tử. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 đã xác lập tiếp cận này khi coi công nghệ số là nền tảng kết hợp giữa phần cứng, phần mềm và hệ thống tổ chức - vận hành dữ liệu trong đời sống kinh tế, xã hội và hành chính công.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng công nghệ số không chỉ là phương tiện kỹ thuật, mà còn là năng lực quản trị dữ liệu nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho hoạt động của chính phủ, doanh nghiệp và người dân. Dưới góc nhìn này, dữ liệu được xem là “nguồn tài nguyên mới” của nền kinh tế tri thức.⁶ Báo cáo E-Government Survey 2022 của Liên Hợp Quốc cũng khẳng định vai trò trung tâm của công nghệ số trong quản trị thế kỷ XXI - công cụ thúc đẩy tính minh bạch, tăng cường sự tham gia của công dân và nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ.⁷

Như vậy, có thể hiểu công nghệ số không chỉ biểu hiện ở các thiết bị hay phần mềm, mà còn là toàn bộ hệ thống kết nối giữa con người, quy trình và dữ liệu. Nó hạ tầng cốt lõi của nền quản trị công hiện đại, tạo điều kiện để công dân tiếp cận thông tin và tham gia vào hoạt động của Nhà nước bằng phương thức linh hoạt, nhanh chóng và minh bạch hơn trước.

2.2.2. Đặc điểm của công nghệ số

Công nghệ số là kết quả của quá trình tích hợp giữa tiến bộ kỹ thuật, năng lực xử lý dữ liệu và

phương thức tổ chức thông tin trong quản lý nhà nước. Từ góc nhìn khoa học quản trị, có thể nhận thấy một số đặc điểm cơ bản giúp công nghệ số khác biệt với các hình thức công nghệ truyền thống và trở thành nền tảng cho sự tham gia của công dân trong quản trị công.

Trước hết, công nghệ số thể hiện tính kết nối liên tục và khả năng lan tỏa cao. Hệ thống mạng và dữ liệu điện tử cho phép thông tin được truyền dẫn tức thời, vượt qua giới hạn không gian, thời gian và cấp hành chính. Nhờ đó, khoảng cách giữa chính quyền và người dân được rút ngắn đáng kể, tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin, phản hồi và tham vấn chính sách trở nên nhanh chóng, kịp thời hơn.

Thứ hai, công nghệ số có tính tương tác và khả năng phản hồi hai chiều. Không còn là cơ chế thông tin một chiều, môi trường số cho phép người dân vừa là người sử dụng dịch vụ, vừa là người cung cấp dữ liệu ý kiến cho hoạt động quản lý. Quá trình này làm thay đổi cách thức vận hành của nền hành chính, chuyển từ mô hình quản lý mệnh lệnh sang mô hình cộng tác và đồng kiến tạo giá trị công.

Một đặc trưng khác của công nghệ số là minh bạch và khả năng kiểm chứng. Việc mọi dữ liệu và quy trình xử lý đều được lưu giữ trên nền tảng điện tử giúp hoạt động của cơ quan công quyền trở nên dễ giám sát hơn, đồng thời cũng trách nhiệm giải trình trước công dân. Khi người dân có thể tiếp cận, tra cứu và kiểm chứng thông tin, niềm tin vào bộ máy hành chính được củng cố và quyền tham gia của họ trở nên thực chất hơn.

Cuối cùng, công nghệ số mang tính mở và khả năng thích ứng linh hoạt. Các ứng dụng, nền tảng số có thể mở rộng, cập nhật hoặc tùy chỉnh để đáp ứng những nhu cầu quản lý mới. Sự linh hoạt giúp Nhà nước duy trì khả năng điều chỉnh chính sách và quy trình hành chính theo hướng gần dân hơn, đồng thời khuyến khích người dân chủ động tham gia vào việc cải thiện chất lượng quản trị công.

Như vậy, các đặc điểm này cấu thành một môi trường hành chính năng động, trong đó thông tin và dữ liệu đóng vai trò trung tâm. Nhờ vậy, công nghệ số không chỉ là công cụ kỹ thuật mà trở thành hạ tầng thể chế thúc đẩy mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân, qua đó nâng cao hiệu quả thực thi quyền tham gia quản lý nhà nước của người dân trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

2.2.3. Mối quan hệ giữa công nghệ số, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân và chính quyền địa phương hai cấp

Mối quan hệ giữa công nghệ số, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hình thành nên một chỉnh thể gắn bó, trong đó mỗi yếu tố vừa mang tính độc lập tương đối, vừa tương tác qua lại lẫn nhau. Công nghệ số đóng vai trò là công cụ thể chế hỗ trợ quá trình thực thi quyền tham gia của công dân, trong khi chính quyền hai cấp là không gian tổ chức để quyền đó được hiện thực hóa thông qua các kênh tương tác và phản hồi.

Trước hết, công nghệ số tạo ra điều kiện vật chất và kỹ thuật để công dân tiếp cận thông tin và tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước. Phát triển các nền tảng dữ liệu dùng chung, công nghệ thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến giúp người dân dễ dàng nắm bắt, tra cứu và đóng góp ý kiến đối với các chính sách, kế hoạch hoặc hoạt động quản lý. Nhờ vậy, vai trò chủ thể của người dân trong quản trị nhà nước được khẳng định rõ hơn, thay vì chỉ là đối tượng thụ hưởng thụ động. Bên cạnh đó, công nghệ số còn góp phần thúc đẩy cơ chế tương tác hai chiều giữa Nhà nước và công dân. Khi các ứng dụng, nền tảng số và kênh phản ánh điện tử được vận hành thống nhất, tiếng nói của người dân có thể được tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi nhanh chóng hơn. Điều này vừa giúp cơ quan nhà nước điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn, vừa nâng cao mức độ tin cậy và hợp pháp của quyết định hành chính.

Trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, sự tổ hợp công nghệ số càng có ý nghĩa đặc biệt. Việc tinh gọn bộ máy hành chính theo hướng hai cấp (tỉnh - xã) được định hướng trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Văn bản này nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nền tảng quản trị số thống nhất, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ hành chính thông suốt giữa các cấp chính quyền, nhằm bảo đảm tính liên thông, hiệu quả và minh bạch trong hoạt động quản lý. Mục tiêu của chính sách không chỉ là hoàn thiện cấu trúc hành chính mà còn hướng đến việc thiết lập nền tảng quản trị số đồng bộ, cho phép người dân thực hiện quyền tham gia, phản hồi và giám sát chính quyền ở cả hai cấp một cách thuận tiện và minh bạch.

Từ góc độ của công dân, công nghệ số làm thay đổi bản chất của việc tham gia quản lý nhà nước: từ “tham gia mang tính hình thức” sang “tham gia chủ động và có hiệu quả”. Nhờ các công cụ điện tử, người dân có thể theo dõi tiến độ

Cửu Long vào năm 2030. Cùng với đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền số, xây dựng hình ảnh đô thị thông minh, thân thiện và bền vững.

Tên phạm vi toàn quốc, Báo cáo số 207/BC-BKHCN ngày 05/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia khẳng định rằng Việt Nam đã đạt nhiều bước tiến trong ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước và phát triển hạ tầng dữ liệu. Tính đến tháng 8/2025, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 39,71%, trong đó 73,85% hồ sơ được xử lý đúng hoặc trước hạn. Việc triển khai đồng bộ 25 dịch vụ công thiết yếu hoàn toàn trực tuyến kể từ ngày 01/10/2025 đánh dấu bước chuyển rõ rệt sang mô hình quản trị số, góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và giảm đáng kể gánh nặng thu tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, sự kiện khánh thành Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 vào ngày 18/9/2025, với quy mô hơn 20 ha, được đánh giá là một trong những trung tâm dữ liệu hiện đại đầu khu vực Đông Nam Á, đã tạo nền tảng dữ liệu thống nhất phục vụ hiệu quả cho việc kết nối, chia sẻ và xử lý thông tin trên phạm vi toàn quốc.

Nhìn chung, những kết quả đạt được nêu trên phản ánh quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ trong việc triển khai chiến lược chuyển đổi số quốc gia, đồng thời mở rộng không gian thực thi quyền làm chủ công dân trong quản lý nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức được vận hành từ ngày 01/7/2025.

3.2. Những hạn chế còn tồn tại trong ứng dụng công nghệ số nhằm phát huy quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân

Mặc dù tiến trình chuyển đổi số quốc gia đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn tồn tại những yếu tố cản trở việc phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quản lý nhà nước. Dù hạ tầng kỹ thuật và một số chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến đã được cải thiện rõ rệt, các số liệu thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều “nút thắt” kỹ thuật liên quan đến dữ liệu, quy trình và chế độ thực thi. Chính những hạn chế này khiến mức độ tham gia chủ động của công dân trên các nền tảng chưa tương xứng với tiềm năng của hệ thống. Trên cơ sở phân tích Báo cáo số 207/BC-BKHCN ngày 05/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, có thể nhận diện một số vấn đề nổi bật đang ảnh hưởng đến hiệu quả của tiến trình này như sau:

Thứ nhất, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công được giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ hành chính mới đạt 39,71%, tức là hơn 60% hồ sơ vẫn phải thực hiện qua các bước không trực tuyến. Điều này làm giới hạn phạm vi tương tác, phản hồi và sự tham gia của công dân thông qua kênh điện tử. Mức độ số hóa kết quả và khả năng tái sử dụng dữ liệu điện tử dù đã có tiến bộ, song vẫn chưa cao: tỷ lệ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý đạt 52,72% ở cấp bộ, ngành và 68,13% ở địa phương, nhưng tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin từ hồ sơ số hóa vẫn rất thấp, chỉ 4,18% ở bộ, ngành và 40,71% ở địa phương. Việc dữ liệu không được tái sử dụng rộng rãi phản ánh hệ thống chưa tạo được dòng dữ liệu liên tục phục vụ tương tác công dân, như truy vấn trạng thái hồ sơ, lấy ý kiến phản ánh hay giám sát quyết định hành chính. Đây chính là nguyên nhân làm giảm tính liên tục và hiệu quả của quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trên môi trường số.

Thứ hai, về tiến độ xử lý hồ sơ hành chính, Báo cáo 207 cho thấy có sự chênh lệch đáng kể giữa các cấp hành chính. Cụ thể, tỷ lệ hồ sơ được xử lý đúng hoặc trước hạn tại cấp địa phương đạt 73,85%, trong khi khối bộ, ngành trung ương chỉ đạt 2,16% trên tổng số hồ sơ đã được đồng bộ lên Công Dịch vụ công quốc gia. Khoảng cách lớn này cho thấy tình trạng phân mảnh trong quản lý dữ liệu, quy trình nghiệp vụ và cơ chế phối hợp giữa các cấp. Nói cách khác, tỷ lệ hoàn thành hồ sơ cao ở địa phương chủ yếu phản ánh hiệu quả nội bộ của từng đơn vị hành chính, chứ chưa thể hiện tính liên thông của toàn hệ thống. Việc thiếu chuẩn hóa chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, ngành không chỉ gây khó khăn cho việc theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục hành chính mà còn làm hạn chế khả năng người dân tiếp cận, kiểm chứng và tham gia giám sát quá trình ra quyết định - yếu tố then chốt để bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trong không gian số.

Thứ ba, xét về hạ tầng số, các chỉ tiêu tổng thể của quốc gia đạt mức cao, thể hiện qua tỷ lệ 99,8% dân số được phủ sóng 4G, 94,5% hộ gia đình sử dụng cáp quang, cùng với trung tâm dữ liệu thương mại có tổng công suất thiết kế 221 MW. Tuy nhiên, những con số này mới phản ánh năng lực kỹ thuật ở tầm vĩ mô. Trên thực tế, vẫn còn sự chênh lệch lớn về chất lượng dịch vụ, năng lực vận hành trung tâm dữ liệu và năng lực quản trị dữ liệu ở cấp cơ sở (xã, phường) - nơi diễn ra tương tác trực tiếp giữa chính quyền và công dân. Nói cách khác, hạ tầng phủ sóng rộng chưa đồng nghĩa với việc người dân ở mọi địa bàn đều có trải nghiệm dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, an toàn và minh bạch.

Thứ tư, Báo cáo 207 cũng chỉ ra rằng nhiều quy trình nghiệp vụ hành chính, nhiệm vụ số hóa và hoạt động chia sẻ dữ liệu chuyên ngành vẫn chưa hoàn tất. Sự hạn chế về năng lực nhân sự và nguồn lực tài chính khiến việc vận hành các nền tảng số chưa đồng bộ. Nhiều cơ quan vẫn triển khai theo cách riêng, chưa có chế phối hợp và kiểm thử liên thông hiệu quả, dẫn đến tình trạng phân tán dữ liệu và thiếu thống nhất trong toàn bộ hệ thống.

Nhìn chung, có thể nhận thấy rằng trình chuyển đổi số đã mở ra nhiều cơ hội thúc đẩy sự tham gia của công dân trong quản lý nhà nước, nhưng hiệu quả vẫn chưa đồng đều giữa các cấp, ngành và vùng miền. Ở những địa phương có hạ tầng và nhân lực số phát triển, quyền tham gia của công dân được thể hiện rõ nét hơn; ngược lại, tại các khu vực có điều kiện hạn chế, hoạt động tương tác vẫn chủ yếu mang tính hình thức. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi và thể chế, các yếu tố xã hội như nhận thức, kỹ năng số và niềm tin của người dân vào môi trường trực tuyến cũng ảnh hưởng đáng kể đến mức độ tham gia thực chất. Do đó, để quá trình chuyển đổi số trở thành động lực bền vững cho việc bảo đảm quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, cần chú trọng song cả hai khía cạnh: hoàn thiện thể chế - hạ tầng kỹ thuật, và nâng cao năng lực, niềm tin số của người dân.

4. GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ SỐ NHẪM THÚC ĐẨY QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG DÂN TRONG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN HAI CẤP

Trong bối cảnh mô hình chính quyền được tổ chức lại theo hai cấp, công nghệ số không chỉ đóng vai trò là phương tiện kỹ thuật hỗ trợ điều hành hành chính, mà còn trở thành cơ sở pháp lý - công nghệ góp phần cụ thể hóa quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước. Trên cơ sở khung pháp lý và thực tiễn đã được phân tích, có thể định hướng một số giải pháp trọng tâm như sau:

4.1. Hoàn thiện thể chế pháp lý về quyền của công dân trong môi trường số

Trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia được đẩy mạnh hiện nay, hệ thống pháp luật đóng vai trò trung tâm trong việc kiến tạo hành lang pháp lý để công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước thông qua môi trường trực tuyến. Việt Nam đã ban hành nhiều đạo luật nền tảng, tiêu biểu như Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Dữ liệu năm 2024, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Các văn bản này không chỉ hình thành cơ

sở pháp lý cho việc trao đổi, chia sẻ và bảo mật dữ liệu, mà còn định hướng việc tổ chức, vận hành bộ máy hành chính thích ứng với bối cảnh quản trị số.

Tuy nhiên, xét ở góc độ bảo đảm quyền tham gia của công dân, khung pháp luật hiện nay vẫn còn những khoảng trống đáng chú ý. Một số quy định chưa mang tính ràng buộc và thiếu sự đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp trong việc thiết lập và duy trì các kênh tham gia đối thoại, phản hồi trực tuyến. Chẳng hạn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 chủ yếu tập trung vào mô hình tổ chức và thẩm quyền giữa các cấp mà chưa quy định rõ nghĩa vụ pháp lý về việc xây dựng, vận hành nền tảng số phục vụ người dân gửi ý kiến, phản ánh hoặc góp phần vào quá trình hoạch định chính sách, ra quyết định hành chính tại địa phương. Thực tế cho thấy, ở nhiều nơi, các công dịch vụ công mới dừng lại ở chức năng kỹ thuật hỗ trợ thủ tục hành chính, trong khi cơ chế phản biện hoặc tham vấn ý kiến nhân dân còn mang tính hình thức, thiếu công cụ đánh giá, kiểm soát và cơ chế giải trình rõ ràng.

Tương tự, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 dù đã công nhận giá trị pháp lý của thông điệp và giao dịch điện tử, song vẫn chưa có quy định chi tiết về quy trình lấy ý kiến công dân trên môi trường mạng (e-consultation) trong hoạt động quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tiếp tục duy trì hình thức văn bản trực tiếp hoặc bằng văn bản giấy, chưa quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, giá trị pháp lý và cơ chế phản hồi đối với ý kiến gửi qua nền tảng số. Điều này dẫn đến việc các ý kiến phản hồi điện tử của công dân chưa được xem là hình thức tham gia có giá trị pháp lý ràng buộc, khiến cơ quan nhà nước không bắt buộc phải tiếp thu, phản hồi chính thức.

Đối với Luật Dữ liệu năm 2024, dù văn bản này đã đặt nền móng cho việc quản lý, chia sẻ và mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, quy định rõ trách nhiệm công khai danh mục dữ liệu mở phục vụ lợi ích công, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu nằm ở việc chưa có bộ quy chuẩn dữ liệu thống nhất giữa các cấp chính quyền, dẫn đến tình trạng phân mảnh về cấu trúc, mô tả và tiêu chuẩn đồng bộ dữ liệu. Theo báo cáo của Cục Chuyển đổi số quốc gia, lượng dữ liệu tại nhiều địa phương chưa được đồng bộ, gây khó khăn trong việc kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản trị số ở cấp cơ sở.

Đáng chú ý, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 đã xác lập quyền của chủ thể dữ liệu trong việc xem, chỉnh sửa, yêu cầu xóa hoặc cung

220
bảo vệ dữ liệu cá nhân và minh bạch hóa quy trình xử lý phản hồi là nền tảng của niềm tin số. Chính quyền địa phương cần tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, đồng thời thiết lập cơ chế giải trình số (digital accountability) cho phép công dân kiểm tra, truy cập và chỉnh sửa dữ liệu của mình trên các hệ thống chính công. Khi công dân cảm thấy dữ liệu của mình được tôn trọng và bảo vệ, họ sẽ sẵn sàng tham gia, tương tác và chia sẻ thông tin một cách tích cực, qua đó củng cố tính dân chủ và minh bạch của chính quyền số.

97 4.4. Phát huy nguồn lực xã hội và vai trò công dân trong thực thi quyền tham gia quản lý nhà nước trong môi trường số

Bên cạnh các giải pháp thuộc khu vực nhà nước, việc đề cao vị thế chủ thể của công dân và huy động nguồn lực xã hội có ý nghĩa then chốt đối với bảo đảm quyền tham gia trong bối cảnh số. Mỗi cá nhân không chỉ có quyền góp mặt vào quá trình quản trị công mà còn gánh vác trách nhiệm công dân: yêu ý kiến, phản biện, giám sát và đồng hành với cơ quan nhà nước trong khâu hoạch định và thực thi chính sách. Khi công dân chủ động tham dự, quá trình này vừa tăng cường tính công khai, trách nhiệm giải trình bộ máy hành chính, vừa củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị.

Để đạt mục tiêu đó, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực số cho người dân, nhất là kỹ năng khai thác, phân tích thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng. Nhà nước phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể và doanh nghiệp triển khai các chương trình phổ cập kỹ năng công nghệ, truyền thông số và nâng cao nhận thức về quyền công dân số. Việc mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ và không gian trực tuyến cho cư dân nông thôn, miền núi sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách số, đồng thời xây dựng môi trường tham gia mang tính minh bạch, bình đẳng và cởi mở. Cùng với đó, cần phát huy vai trò trung gian của các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc làm cầu nối giữa Nhà nước và người dân. Những chủ thể này có khả năng hỗ trợ

tổng hợp, chuyển tải ý kiến tập thể đến cơ quan công quyền, cách có hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả phản biện và giám sát xã hội trên không gian số.

3 Cuối cùng, việc phát huy nguồn lực xã hội cần đặt trong mối quan hệ hài hòa giữa ba chủ thể Nhà nước - công dân - xã hội. Trên nền tảng niềm tin và trách nhiệm chung, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, còn người dân và xã hội dân sự là lực lượng đồng hành, chủ động tham gia vào chu trình hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công. Khi mối quan hệ hợp tác này được củng cố, nền quản trị số ở Việt Nam sẽ dịch chuyển từ mô hình “hành chính phục vụ” sang “quản trị cùng tham gia”, hướng tới một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm.

5. KẾT LUẬN

1 Quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân trong kỷ nguyên số không chỉ là kết quả của tiến trình chuyển đổi số, mà còn là thước đo năng lực dân chủ và tính hiện đại của bộ máy nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ số đã mở ra không gian mới cho sự tham gia của người dân - nơi các ý kiến, phản hồi và sáng kiến xã hội có thể được ghi nhận, xử lý và lan tỏa nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, để quyền này được thực hiện thực chất, Nhà nước cần song song hoàn thiện thể chế và tăng cường năng lực tổ chức thực hiện. Cơ sở pháp lý đủ mạnh để bảo đảm ý kiến của công dân có giá trị pháp lý rõ ràng; hạ tầng dữ liệu và nền tảng số phải đủ đồng bộ để bảo đảm kết nối thông suốt; và đặc biệt, niềm tin số của người dân cần được củng cố thông qua sự minh bạch, trách nhiệm và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chỉ khi các yếu tố pháp lý, kỹ thuật và xã hội vận hành đồng bộ, sự tham gia của công dân mới trở thành động lực nội sinh thúc đẩy cải cách hành chính và hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp theo hướng mở, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm. Đó cũng chính là hướng đi căn bản để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại trong môi trường số.

48%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	tailieu.vn Internet	230 words — 3%
2	thuvienphapluat.vn Internet	212 words — 2%
3	www.slideshare.net Internet	184 words — 2%
4	Ho Chi Minh National Academy of Politics Publications	140 words — 2%
5	danchuphapluat.vn Internet	77 words — 1%
6	tuyengiaocaobang.vn Internet	67 words — 1%
7	tapchicongthuong.vn Internet	59 words — 1%
8	luanvan.co Internet	57 words — 1%
9	nslide.com Internet	54 words — 1%
10	philpapers.org Internet	51 words — 1%

11	Internet	50 words — 1%
12	npa.vn Internet	49 words — 1%
13	tuvanphapluatdanang.com Internet	48 words — 1%
14	tcnn.vn Internet	47 words — 1%
15	luatvietnam.vn Internet	43 words — 1%
16	Ton Duc Thang University Publications	42 words — < 1%
17	aita.gov.vn Internet	38 words — < 1%
18	songv.langson.gov.vn Internet	38 words — < 1%
19	moha.gov.vn Internet	34 words — < 1%
20	vecita.gov.vn Internet	34 words — < 1%
21	text.123docz.net Internet	33 words — < 1%
22	duthaonline.quochoi.vn Internet	28 words — < 1%
23	www.nhandan.org.vn Internet	28 words — < 1%

24	lapphap.vn Internet	27 words — < 1%
25	papi.org.vn Internet	26 words — < 1%
26	www.vn.undp.org Internet	26 words — < 1%
27	daihoctantrao.edu.vn Internet	25 words — < 1%
28	moj.gov.vn Internet	24 words — < 1%
29	tochucnhanuoc.gov.vn Internet	24 words — < 1%
30	buiduchien.wordpress.com Internet	22 words — < 1%
31	tapchidongnama.vn Internet	22 words — < 1%
32	baophutho.vn Internet	21 words — < 1%
33	baoquocte.vn Internet	21 words — < 1%
34	philarchive.org Internet	21 words — < 1%
35	phunudanang.org.vn Internet	21 words — < 1%
36	baophapluat.vn Internet	20 words — < 1%

37	cng-cdn.oxfam.org Internet	20 words — < 1%
38	mic.mediacd.vn Internet	20 words — < 1%
39	tuyengiaobinhphuoc.org.vn Internet	20 words — < 1%
40	baotintuc.vn Internet	19 words — < 1%
41	caicachanhchinh.gov.vn Internet	19 words — < 1%
42	ictnews.vietnamnet.vn Internet	19 words — < 1%
43	kontum.gov.vn Internet	19 words — < 1%
44	vnsc.org.vn Internet	19 words — < 1%
45	congannghean.vn Internet	18 words — < 1%
46	moc.gov.vn Internet	18 words — < 1%
47	openjicareport.jica.go.jp Internet	18 words — < 1%
48	text.xemtailieu.net Internet	18 words — < 1%
49	vnclp.gov.vn Internet	18 words — < 1%

50	www.mofa.gov.vn Internet	18 words — < 1%
51	guland.vn Internet	17 words — < 1%
52	kinhtevadubao.vn Internet	17 words — < 1%
53	nghean.dcs.vn Internet	17 words — < 1%
54	papi.vn Internet	17 words — < 1%
55	sites.google.com Internet	17 words — < 1%
56	wej.com.vn Internet	17 words — < 1%
57	www.zbook.vn Internet	17 words — < 1%
58	myaloha.vn Internet	16 words — < 1%
59	www.viet-studies.net Internet	16 words — < 1%
60	apictt.tuyenquang.gov.vn Internet	15 words — < 1%
61	hatinh.gov.vn Internet	15 words — < 1%
62	thptsoctrang.edu.vn Internet	15 words — < 1%

63	www.nhantainhanluc.com Internet	15 words — < 1%
64	yenmy.hungyen.gov.vn Internet	15 words — < 1%
65	giri.ac.vn Internet	14 words — < 1%
66	hocluat.vn Internet	14 words — < 1%
67	lamdong.gov.vn Internet	14 words — < 1%
68	nhandan.com.vn Internet	14 words — < 1%
69	sdh.ueh.edu.vn Internet	14 words — < 1%
70	tapchiconsan.org.vn Internet	14 words — < 1%
71	tttt.haugiang.gov.vn Internet	14 words — < 1%
72	www.123tailieufree.com Internet	14 words — < 1%
73	www.chukydientu.com Internet	14 words — < 1%
74	www.diariolacalle.net Internet	14 words — < 1%
75	Pham T.T., Hoang T.L., Nguyen D.T., Dao T.L.C., Ngo H.C., Pham V.H.. "Bối cảnh cho REDD+ tại Việt Nam: Nguyên nhân, đối tượng và thể chế [Tái bản lần 2]",	13 words — < 1%

Center for International Forestry Research (CIFOR) and World
Agroforestry Centre (ICRAF), 2020

Crossref

76	Pham T.T., Moeliono M., Nguyen T.H., Nguyen H.T., Vu T.H.. "Boi canh REDD+ Viet Nam: Nguyên nhân, doi tuong và the che", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2012	13 words — < 1%
77	VNUA Publications	13 words — < 1%
78	baomoi.com Internet	13 words — < 1%
79	cvdvn.net Internet	13 words — < 1%
80	luathoangphivn.blogspot.com Internet	13 words — < 1%
81	luatkhoa.org Internet	13 words — < 1%
82	quatangamnhac247.blogspot.com Internet	13 words — < 1%
83	thesaigontimes.vn Internet	13 words — < 1%
84	vtv.vn Internet	13 words — < 1%
85	www.napa.vn Internet	13 words — < 1%
86	yenbai.noichinh.vn Internet	13 words — < 1%

87	Vietnam National University of Forestry Publications	12 words — < 1%
88	hatinhcity.gov.vn Internet	12 words — < 1%
89	nguoivietxaque.info Internet	12 words — < 1%
90	pcvietnam.vn Internet	12 words — < 1%
91	phanmemtinhtoanthuyloi.blogspot.com Internet	12 words — < 1%
92	phuong4.tayninh.gov.vn Internet	12 words — < 1%
93	tapchikinhtetaichinh.vn Internet	12 words — < 1%
94	thanhuyhue.vn Internet	12 words — < 1%
95	thomas-schmitz-hanoi.vn Internet	12 words — < 1%
96	thuvien.hce.edu.vn:8080 Internet	12 words — < 1%
97	www.coursehero.com Internet	12 words — < 1%
98	www.ftech.vn Internet	12 words — < 1%
99	www.nghean.gov.vn Internet	12 words — < 1%

100	www.vnn.vn Internet	12 words — < 1%
101	123doc.org Internet	11 words — < 1%
102	antoanthongtin.vn Internet	11 words — < 1%
103	bantuyengiao.haiduong.org.vn Internet	11 words — < 1%
104	baodanang.vn Internet	11 words — < 1%
105	congly.com.vn Internet	11 words — < 1%
106	cunghoidap.com Internet	11 words — < 1%
107	ddz462.com Internet	11 words — < 1%
108	diendandoanhnghiep.vn Internet	11 words — < 1%
109	ndh.vn Internet	11 words — < 1%
110	nongthonmoihatinh.vn Internet	11 words — < 1%
111	quanhelaodong.gov.vn Internet	11 words — < 1%
112	sosmoitruong.com Internet	11 words — < 1%

113	tigifood.com Internet	11 words — < 1%
114	truongleduan.quangtri.gov.vn Internet	11 words — < 1%
115	vtc.vn Internet	11 words — < 1%
116	waka.vn Internet	11 words — < 1%
117	www.2030wrg.org Internet	11 words — < 1%
118	www.lyluanchinhtri.vn Internet	11 words — < 1%
119	www.thuongtruongvietnam.vn Internet	11 words — < 1%
120	123docz.net Internet	10 words — < 1%
121	23winf.com Internet	10 words — < 1%
122	banle.vn Internet	10 words — < 1%
123	cdyduochanoi.edu.vn Internet	10 words — < 1%
124	chungnhanhopchuan-iso.blogspot.com Internet	10 words — < 1%
125	doc.edu.vn Internet	10 words — < 1%

126	dulieu.tailieuhocTap.vn Internet	10 words — < 1%
127	goandgotravel.com Internet	10 words — < 1%
128	js.vnu.edu.vn Internet	10 words — < 1%
129	loptc71.blogspot.com Internet	10 words — < 1%
130	luatviet.co Internet	10 words — < 1%
131	m.vietnamnet.vn Internet	10 words — < 1%
132	mattran.org.vn Internet	10 words — < 1%
133	sistema.editoraartemis.com.br Internet	10 words — < 1%
134	tailieu.tv Internet	10 words — < 1%
135	text.123doc.org Internet	10 words — < 1%
136	thutuchanhchinh.vn Internet	10 words — < 1%
137	tinhdooannghuan.vn Internet	10 words — < 1%
138	tsplcamranh.blogspot.com Internet	10 words — < 1%

139	tuoitrebtp.moj.gov.vn Internet	10 words — < 1%
140	tuyengiaokontum.org.vn Internet	10 words — < 1%
141	vanghe.blogspot.com Internet	10 words — < 1%
142	vietnam.un.org Internet	10 words — < 1%
143	vietnam.unfpa.org Internet	10 words — < 1%
144	vnexpress.net Internet	10 words — < 1%
145	www.baoyenbai.com.vn Internet	10 words — < 1%
146	www.bsc.com.vn Internet	10 words — < 1%
147	www.mattran.org.vn Internet	10 words — < 1%
148	www.stivietnam.com Internet	10 words — < 1%
149	www.tinbatdongsan24h.com.vn Internet	10 words — < 1%
150	www.vietnamplus.vn Internet	10 words — < 1%
151	yoga.net.vn Internet	10 words — < 1%

152	animehay.cliphub.net Internet	9 words — < 1%
153	baodaknong.vn Internet	9 words — < 1%
154	baolongan.vn Internet	9 words — < 1%
155	blog.topcv.vn Internet	9 words — < 1%
156	buihongdiep.com Internet	9 words — < 1%
157	dangbo.hcmute.edu.vn Internet	9 words — < 1%
158	dantri.com.vn Internet	9 words — < 1%
159	edu2review.com Internet	9 words — < 1%
160	giasudaykem.edu.vn Internet	9 words — < 1%
161	gocchungkhoan.com Internet	9 words — < 1%
162	hanoibusiness.vn Internet	9 words — < 1%
163	hr.law.vnu.edu.vn Internet	9 words — < 1%
164	infiniteairport.com Internet	9 words — < 1%

165	jimdo-storage.global.ssl.fastly.net Internet	9 words — < 1%
166	lacviet.vn Internet	9 words — < 1%
167	luanvan.net.vn Internet	9 words — < 1%
168	luatduonggia.vn Internet	9 words — < 1%
169	luatminhkhue.vn Internet	9 words — < 1%
170	m.tailieuhocTap.vn Internet	9 words — < 1%
171	media.angiang.gov.vn Internet	9 words — < 1%
172	netin.vn Internet	9 words — < 1%
173	nhandan.org.vn Internet	9 words — < 1%
174	phapluatvadoisong.blogspot.com Internet	9 words — < 1%
175	soctrang.gov.vn Internet	9 words — < 1%
176	stcphutho.gov.vn Internet	9 words — < 1%
177	tai-lieu.com Internet	9 words — < 1%

178	tamlongvangvn.com Internet	9 words — < 1%
179	thanhnienviet.vn Internet	9 words — < 1%
180	thuongmai.vn Internet	9 words — < 1%
181	tienhungtech.com.vn Internet	9 words — < 1%
182	truongchuyensupham.edu.vn Internet	9 words — < 1%
183	vi.wikipedia.org Internet	9 words — < 1%
184	vieclam.vietnamnet.vn Internet	9 words — < 1%
185	vietnamnet.vn Internet	9 words — < 1%
186	vietnamtourism.gov.vn Internet	9 words — < 1%
187	vijaexpress.com Internet	9 words — < 1%
188	vovradio.vn Internet	9 words — < 1%
189	www.eduviet.vn Internet	9 words — < 1%
190	www.gdt.gov.vn Internet	9 words — < 1%

191	www.giri.ac.vn Internet	9 words — < 1%
192	www.hiephoidoanhnghiep.vn Internet	9 words — < 1%
193	www.idea.int Internet	9 words — < 1%
194	www.muabannhadat.vn Internet	9 words — < 1%
195	www.quantri123.com Internet	9 words — < 1%
196	www.researchgate.net Internet	9 words — < 1%
197	www.trungtamwto.vn Internet	9 words — < 1%
198	www.vecom.vn Internet	9 words — < 1%
199	(2-17-14) http://115.78.239.30:8080/dspace/bitstream/DNULIB_52011/1757/1/ng_c Internet	8 words — < 1%
200	123luat.com Internet	8 words — < 1%
201	8gd.cabonnectcountry.com Internet	8 words — < 1%
202	congbao.tayninh.gov.vn Internet	8 words — < 1%
203	dientutieudung.vn Internet	

		8 words — < 1%
204	elearning.bariavungtau.edu.vn Internet	8 words — < 1%
205	hoanghuuphuocvietnam.wordpress.com Internet	8 words — < 1%
206	jos.hueuni.edu.vn Internet	8 words — < 1%
207	mt.gov.vn Internet	8 words — < 1%
208	nhandan.vn Internet	8 words — < 1%
209	phanmembanquyen.com.vn Internet	8 words — < 1%
210	phonglanhodiep.blogspot.com Internet	8 words — < 1%
211	sachxua.net Internet	8 words — < 1%
212	sotaynhadat.vn Internet	8 words — < 1%
213	trieuson.gov.vn Internet	8 words — < 1%
214	tuyensinhdaihoc.com.vn Internet	8 words — < 1%
215	vccinews.vn Internet	8 words — < 1%

216	www.dpi.hochiminhcity.gov.vn Internet	8 words — < 1%
217	www.eda.admin.ch Internet	8 words — < 1%
218	www.esnc.net Internet	8 words — < 1%
219	www.klc.vn Internet	8 words — < 1%
220	www.noip.gov.vn Internet	8 words — < 1%
221	www.thanhtra.gov.vn Internet	8 words — < 1%
222	www.tuyengiaohungyen.vn Internet	8 words — < 1%
223	www.whittlesea.vic.gov.au Internet	8 words — < 1%
224	Phạm Anh Tuấn. "Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tại các trường học phổ thông ở Việt Nam", Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (KHCN XD) - ĐHXD, 2021 Crossref	7 words — < 1%
225	phanbienbinhluan.wordpress.com Internet	7 words — < 1%
226	Banking Academy Publications	6 words — < 1%
227	Tạ Tuấn Anh. "QUẢN LÝ QUY TRÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ LIÊN TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG CỦA CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ", KỶ YẾU HỘI NGHỊ	6 words — < 1%

228

Xuận Vinh Võ, Phong Nguyễn Nguyễn, Đăng Khoa
Trần, Thị Thanh Phương Trần et al. "Cơ sở lý luận
về phát triển kinh tế số - Hàm ý cho Việt Nam", Tập san Khoa
học và kỹ thuật trường Đại học Bình Dương, 2024

6 words — < 1%

EXCLUDE QUOTES	OFF	EXCLUDE SOURCES	OFF
EXCLUDE BIBLIOGRAPHY	OFF	EXCLUDE MATCHES	OFF